

**Name:** \_\_\_\_\_  
**Class:** S6

**Date:** .../.../20...  
**Tel:** 034 200 9294

# GLOBAL ENGLISH 6: UNIT 3 – LIVING THINGS

## VOCABULARY 2

## A. VOCABULARY

**Lưu ý:** Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vỏ (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	<b>carnivorous plant</b> (n.phr)	cây “ăn thịt”, cây bắt mồi	12	<b>fur</b> (n)	bộ lông thú
2	<b>leaf</b> (n)	lá cây	13	<b>gill</b> (n)	mang cá
3	<b>hair</b> (n)	sợi lông	14	<b>lung</b> (n)	phổi
4	<b>sticky</b> (adj)	dính, nhớp nháp	15	<b>scale</b> (n)	lớp vảy
5	<b>liquid</b> (n)	chất lỏng	16	<b>fin</b> (n)	vây cá
6	<b>trap</b> (v)	bắt (một sinh vật)	17	<b>shell</b> (n)	vỏ, mai (của động vật)
7	<b>crush</b> (v)	nghiền nát	18	<b>feather</b> (n)	lông vũ
8	<b>juices</b> (n)	dịch nhầy (giúp tiêu hóa dễ hơn)	19	<b>pod</b> (n)	một nhóm nhỏ sinh vật biển bơi cùng nhau
9	<b>dissolve</b> (v)	tan rã, phân hủy	20	<b>plankton</b> (n)	sinh vật phù du
10	<b>digest</b> (v)	tiêu hóa	21	<b>hybrid</b> (n)	sinh vật được lai tạo
11	<b>breathe</b> (v)	thở			

**\*Note:** *n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adj = adjective: tính từ;*  
*n.phr = noun phrase: cụm danh từ*

\*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

## B. HOMEWORK

**I. Put the letters in brackets into the correct order to complete the sentences.**

Q. How often do lions breed (ERDEB)?

1. The bird has beautiful tail \_\_\_\_\_ (H F A E T E S R).
2. I opened the window and filled my \_\_\_\_\_ (U G S L N) with cool fresh air.
3. The rug was covered with cat \_\_\_\_\_ (I R A H S).
4. The air was so cold that we could hardly \_\_\_\_\_ (A H T R E B E).



3. Humans can't breath under water. → \_\_\_\_\_  
 A      B      C

4. The cat carefully licked its far. → \_\_\_\_\_  
 A      B      C

5. Creatures that float near the surface of the seas are called hybrid. → \_\_\_\_\_  
 A      B      C

**VI. Match to make meaningful sentences.**

<b>0. <i>The Venus Flytrap is</i></b>	<b>a. <i>a carnivorous plant.</i></b>
1. <i>Raccoons (gấu mèo)</i> used to be	b. its skin once a year.
2. She <i>poured (đổ)</i> the dark brown liquid	c. sticky to the touch.
3. She <i>stroked (vuốt ve)</i> the soft	d. trapped for their fur.
4. The snake <i>sheds (lột)</i>	e. fur on the dog's back.
5. The white paint was still fresh and	f. down the sink.

<b>0- a</b>	1-	2-	3-	4-	5-
-------------	----	----	----	----	----

**PART 4 Questions 16-20**

Five sentences have been removed from the text below. For each question, choose the correct answer. There are three extra sentences which you do not need to use.

A. Then, someone suggested starting a chat group.

B. However, a month later I suddenly found myself unemployed.

C. This job was just too easy for me.

D. So I didn't need to spend time and money getting into shape.

E. The trouble was that we all lived far apart.

F. I really had no confidence in myself anymore.

G. Of course, all this was expensive, but it was absolutely necessary.

H. I had always had one ambition: to climb Mount Everest.

## Climbing Everest

Some years ago, I was feeling really depressed with my job. I was no longer sure I could manage in the challenging environment of working for a big company in London.

16 I knew I had to do something to believe in myself again and then, while I was chatting with a friend, I decided to take a break to go and follow my dreams.



At the time it seemed like a crazy idea. Perhaps it was only because I was scared of the unknown. 17 Interestingly, instead of feeling miserable, I felt glad that the decision had been made for me.

18 So I didn't give it a second thought. I knew that this was a once-in-a-lifetime chance. I had some money saved and I was reasonably fit, as I went jogging daily. All I needed, then, was to join a climbing club to prepare. And that was really simple, as my brother owned one.

Three months later, I made an application to join a group of climbers who were preparing for Everest. Imagine how glad I was when I heard that I had been accepted to join the team. 19 This was a great idea, allowing us to meet each other online and talk about our preparation for the trip.

The next step was to actually start preparing for the climb. Reliable equipment had to be bought as we would be dealing with below zero temperatures. 20 Climbing the highest mountain in the world is not the easiest goal and trying to save money on cheap equipment, as our group leader warned us, was something we could pay for with our lives.

**PART 5 | Questions 21-25**

Con hãy làm bài nghe theo link sau:  
<https://www.youtube.com/watch?v=qfIDp-YEcHE>

For each question, choose the correct answer.

You will hear a boy talking to his friend about the lessons that he had today.

How does he describe each lesson?

**Example****0 Art** F**School Subjects****21 History****22 Mathematics****23 Science****24 German****25 Geography****Opinions**

A interesting

B funny

C difficult

D dangerous

E boring

F surprising

G easy

H useful

**I. Write the correct English meaning of the Vietnamese word or phrase.**

No.	Vietnamese	English
1.	đàn chim (n)	c _____
2.	động vật lưỡng cư (n)	a _____
3.	động vật ăn thịt (n)	p _____
4.	nhuyễn thể (sinh vật nhỏ ở biển, là thức ăn cho cá voi) (n)	k _____
5.	động vật ăn tạp (n)	o _____

**II. Circle the correct answer.**

**Lưu ý:** Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 2 dòng.